

Số: 69/KH-GDNNTXGV

Gò Vấp, ngày 03 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức kiểm tra cuối kì học kì II năm học 2022- 2023

Căn cứ Công văn số 1471/SGDDT-GDTXCNDH ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.HCM về hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kì học kì II năm học 2022-2023 đối với giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 155-1/KH-GDNNTXGV ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên quận Gò Vấp về tổ chức kiểm tra năm học 2022-2023;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, Trung tâm GDNN-GDTX quận Gò Vấp tổ chức kiểm tra cuối kì học kì II năm học 2022-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU:

- Tạo sự thống nhất và chủ động, khách quan của tổ bộ môn trong công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo hướng đổi mới.
- Tổ, nhóm chuyên môn tích cực thực hiện công tác kiểm tra đánh giá chất lượng học viên theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2022-2023

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tổ chức kiểm tra

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên quận Gò Vấp ra đề kiểm tra và tổ chức kiểm tra tập trung đối với các khối lớp 10, 11, 12 cho các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Giáo dục KT-PL, Công nghệ.

2. Nội dung kiểm tra:

Nội dung kiến thức của đề kiểm tra thực hiện theo công văn số 3228/SGDDT-GDTXCNDH ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Chương trình GDTX cấp THCS và THPT năm học 2022-2023.

Nội dung đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục thường xuyên.

Lưu ý không kiểm tra, đánh giá đối với nội dung hướng dẫn học viên tự đọc, tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu.

3. Hình thức đề kiểm tra:

- Môn Ngữ văn: kiểm tra theo hình thức tự luận (gồm phần Đọc hiểu và phần Làm văn).

+ Lớp 10: Phần đọc hiểu (6 điểm) là văn bản không có trong Sách giáo khoa, gồm 8 câu hỏi trắc nghiệm khách quan (4 điểm) và 2 câu hỏi tự luận (2 điểm)

- Các môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, Giáo dục KT-PL, Công nghệ kiểm tra theo hình thức trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn (100%).

+ Khối 10, 12: Môn toán: 50 câu (Đề hòa nhập 25 câu); Các môn còn lại: 40 câu (Đề hòa nhập 20 câu)

+ Khối 11: Môn toán: 50 câu (Đề hòa nhập 25 câu); Các môn còn lại: 35 câu (Đề hòa nhập 20 câu).

- Tỷ lệ mức độ trong ma trận

+ Khối 11, 12 là nhận biết : thông hiểu: vận dụng thấp: vận dụng cao là 4:3:2:1.

+ Khối 10 là nhận biết : thông hiểu: vận dụng thấp là 4:3:3.

4. Thời gian làm bài

- Lớp 12: Ngữ văn, Toán: 90 phút; các môn còn lại: 50 phút.

- Lớp 10, 11: Ngữ văn, Toán: 90 phút; các môn còn lại: 45 phút.

5. Lịch kiểm tra:

Địa điểm: tại Cơ sở 4

- Lớp 12: Từ ngày 17/4 đến ngày 19/4/2023.

Ngày	Buổi	Khối	Môn	Thời lượng	Thời gian
THỨ HAI 17/4/2023	SÁNG	12	VĂN	90 phút	7g00 – 8g30
			HÓA	50 phút	9g00 – 9h50
	TỐI	12	VĂN	90 phút	18g00 – 19g30
			HÓA	50 phút	20g00 – 20h50
THỨ BA 18/4/2023	SÁNG	12	TOÁN	90 phút	7g00 – 8g30
			SINH	50 phút	9g00 – 9h50
	TỐI	12	TOÁN	90 phút	18g00 – 19g30
			SINH	50 phút	20g00 – 20h50
THỨ TƯ 19/4/2023	SÁNG	12	LÝ	50 phút	7g00 - 7g50
			SỬ	50 phút	8g05 – 8g55
			ĐỊA	50 phút	9h25 – 10h15
	TỐI	12	LÝ	50 phút	18g00 - 18g50
			SỬ	50 phút	19g20 – 20g10
			ĐỊA	50 phút	20h25 – 21h15

- Lớp 10, 11: Từ ngày 04/5 đến ngày 06/5/2023.

Ngày	Buổi	Khối	Môn	Thời lượng	Thời gian
THỨ NĂM 04/5/2023	SÁNG	11	VĂN	90 phút	7g00 – 8g30
			HÓA	45 phút	9g00 – 9h45
	CHIỀU	10	VĂN	90 phút	13g00 – 14g30
			HÓA/CÔNG NGHỆ	45 phút	15g00 – 15h45
	TỐI	10, 11	VĂN	90 phút	18g00 – 19g30
			HÓA	45 phút	20g00 – 20g45
THỨ SÁU 05/5/2023	SÁNG	11	TOÁN	90 phút	7g00 – 8g30
			SINH	45 phút	9g00 – 9h45
	CHIỀU	10	TOÁN	90 phút	13g00 – 14g30
			SINH/GDKT-PL	45 phút	15g00 – 15g45
	TỐI	10,11	TOÁN	90 phút	18g00 – 19g30
			SINH	45 phút	20g00 – 20g45
THỨ BẢY 06/5/2023	SÁNG	11	LÝ	45 phút	7g00 - 7g45
			SỬ	45 phút	8g00 – 8g45
			ĐỊA	45 phút	9h15 – 10h00
	CHIỀU	10	LÝ	45 phút	13g00 – 13g45
			SỬ	45 phút	14g00 – 14g45
			ĐỊA	45 phút	15g15 – 16g00
	TỐI	10,11	LÝ	45 phút	18g00 – 18g45
			SỬ	45 phút	19g15 – 20g00
			ĐỊA	45 phút	20g15 – 21g00

III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Quy định ra đề và nộp đề:

- Các nhóm bộ môn thống nội dung và ma trận ra đề kiểm tra cuối kì HKII. Đề kiểm tra phải đảm bảo tính chính xác, câu hỏi rõ ràng; nội dung câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kỳ kiểm tra sát với chuẩn kiến thức kỹ năng chương trình. Đề kiểm tra không ra ở nội dung đã giảm tải.

@ Lưu ý:

- Đề kiểm tra sẽ được lấy ngẫu nhiên vì vậy các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung, dạng đề và thang điểm chung trong đề kiểm tra (các câu trong các đề phải tương xứng nhau về các mức độ nhận thức và điểm).

- Số lượng đề:

+ Môn tự luận 5 đề/1 khối + 2 đề hòa nhập

+ Môn trắc nghiệm 3 đề/1 khối + 2 đề hòa nhập

- Tỷ lệ mức độ nhận thức trong ma trận là:

+ Khối 11, 12 là nhận biết : thông hiểu: vận dụng thấp: vận dụng cao là 4:3:2:1.

+ Khối 10 là nhận biết : thông hiểu: vận dụng thấp là 4:3:3.

- Giáo viên chịu trách nhiệm đảm bảo tính chính xác và bảo mật của đề (đề kiểm tra không có câu hỏi đã cho học viên ôn tập hoặc làm kiểm tra)

+ Giáo viên gửi đề có đáp án chi tiết kèm chung (ma trận ở file riêng), mỗi đề 1 file; đề kiểm tra gửi về ở 2 định dạng là docx và pdf.

+ Giáo viên gửi chung một form đề (kiểu chữ Times New Roman; size 13), mẫu đề (*đính kèm*) và giáo viên kiểm tra kỹ đảm bảo không có lỗi trước khi gửi BGĐ duyệt, nếu giáo viên không gửi đúng yêu cầu BGĐ sẽ gửi lại cho giáo viên tự chỉnh sửa.

+ Các môn có sử dụng công thức toán học (dù đơn giản hay phức tạp) đều dùng MathType để tạo (không sử dụng Equation hay bàn phím để tạo công thức).

+ Đề trắc nghiệm: các ký tự đầu câu trả lời trắc nghiệm viết chữ in hoa và có dấu chấm (A.; B.; C.; D.), giáo viên không sử dụng lệnh tự động mà nhập trực tiếp, đáp án không có dạng “tất cả đều đúng”, “Cả A,B,C đều đúng”...; đáp án đúng gạch chân (ví dụ A.)

+ Nhóm trưởng gửi biên bản họp thống nhất nội dung và phân công ra đề (văn bản + email) về BGĐ (pmtung.govap@hcm.edu.vn, pttra.govap@hcm.edu.vn)

Lớp 12: trước 16h00 ngày 29/3/2023.

Lớp 10, 11: trước 16h00 ngày 12/4/2023.

+ Gửi đề, đáp án, ma trận, bảng đặc tả (văn bản + email) về BGĐ

Lớp 12: trước thứ ba ngày 04/4/2023.

Lớp 10, 11: trước thứ ba ngày 18/4/2023.

2. Ban hành các quyết định tổ chức kiểm tra cuối kì học kì II: 04/4/2023.

3. Chấm kiểm tra:

- Từ ngày 17/4 đến 19/4/2023 (lớp 12), từ 04/5 đến 06/5/2023 (lớp 10, 11) chấm tập trung môn Văn tại Cơ sở 4.

- Bài kiểm tra sẽ được cất phách và tổ chức cho giám khảo chấm chéo.

4. Nhập điểm và xét duyệt

- Lớp 12:

+ 18, 19/4/2023: Tổ chức ráp phách sau đó giáo viên nhận lại bài từ bộ phận giáo vụ (ký nhận, ký trả theo qui định) và nhập điểm vào sổ điểm cá nhân.

+ 20 - 21/4/2023: Sửa bài cho học viên.

+ 20 - 21/4/2023: Nhập điểm kiểm tra học kỳ vào sổ điểm điện tử.

- Lớp 10, 11

- Ngày 05, 06/5/2023: Tổ chức ráp phách sau đó giáo viên nhận lại bài từ bộ phận giáo vụ (ký nhận, ký trả theo qui định) và nhập điểm vào sổ điểm cá nhân.

- Ngày 08 – 11/5/2023: Sửa bài cho học viên.

- Ngày 11,12/5/2023: Nhập điểm kiểm tra học kỳ vào sổ điểm điện tử.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Từ 31/3 đến 03/4/2023: Xây dựng và phổ biến Kế hoạch.

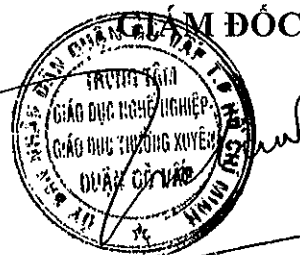
- Từ 03/4/2023 đến ngày 12/5/2023: Tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Ban giám đốc theo dõi, giám sát, quản lý việc thực hiện Kế hoạch trên.

- Ban giám đốc, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giám thị, bộ phận Hành chính - Văn phòng và học viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTX-CNĐH
- BGĐ;
- TTCM;
- GVCN, GVBM;
- HC-VP;
- Dán, lưu VT.



Phạm Minh Tùng

PHỤ LỤC
Mẫu đề trắc nghiệm

SỞ GD & ĐT TP. HỒ CHÍ MINH
TTGDNN-GDTX QUẬN GÒ VẤP

Đề

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ

NĂM HỌC :

MÔN : KHỐI

Thời gian :phút (không kể thời gian phát đề)

Ngày thi:

Câu 1:

A. acb

B. efg

C. ijk

D. lmn

Câu 2:

A. acb

B. efg

C. ijk

D. lmn

.....

Lưu ý:

+ Các ký tự đầu câu trả lời trắc nghiệm viết chữ in Hoa và có dấu chấm: A.; B.; C.;

D.

+ Đáp án phải có gạch chân: A.

.....**HẾT**.....

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

(HỌ VÀ TÊN HV:.....SBD:.....LỚP.....)

Mẫu đề tự luận

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HCM TRUNG TÂM GDNN-GDTX QUẬN GÒ VẤP ĐỀ	KIỂM TRA HỌC KÌ Môn:..... Khối..... Ngày: Năm học: Thời gian: ... phút (không kể thời gian phát đề)
--	--

ĐỀ BÀI

Câu 1 (..... điểm)

.....

Câu 2 (..... điểm)

.....

Câu 3 (..... điểm)

.....

Câu 4 (..... điểm)

.....

.....**HẾT**.....

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

(HỌ VÀ TÊN HV:.....SBD:.....LỚP.....)